TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 130/2022/HS-ST Ngày: 30-09-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Ông Trần Danh Phú.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Kế T, sinh ngày 13/05/1997 tại xóm 2, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế V và bà Văn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 26/09/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội " trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/05/2021; tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/12/2016 bị Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi " trộm cắp tài sản". Bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/07/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm 6, xã Công Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/06/2022 Nguyễn Kế T bắt xe buýt đi từ nhà ở của mình tại xóm 2, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đến xóm 6, xã Công Thành, huyện Y chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/06/2022, T đi bộ đến quán tạp hóa của chị Ngô Thị H1, sinh năm 1981, trú tại xóm 6, xã Công Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An mua nước uống. Khi vào quán T nói với cháu Phạm Thị Thương, sinh năm 2008 (là con gái của Chị H1) " bán cho chú chai nước lọc" và đưa 5.000 đồng cho cháu Thương, cháu Thương lấy 01 chai nước đưa cho T và cầm tiền T đưa cất vào hộp đựng tiền làm bằng tôn, có nắp đậy để trên giá đựng bánh kẹo, lúc này T nảy định ý định trộm cắp tài sản số tiền trong hộp. T nói cháu Thương " cho chú xin tý muối ăn" thì cháu Thương đi vào nhà lấy muối. Lúc này, lợi dụng sơ hở, T đến chỗ hộp đựng tiền và lấy số tiền 1.242.000 đồng trong hộp đựng tiền. Khi T đang cất dấu tiền thì bị cháu Phan Xuân N, sinh năm 2016 (con của Chị H1) phát hiện hô lên thì T bỏ chạy được khoảng 500m thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã Công Thành, huyện Y phát hiện, lập biên bản, thu giữ tại túi quần bên trái của T số tiền 1.242.000 đồng.

Ngày 05/07/2022 Nguyễn Kế T đến Công an xã Công Thành đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh nhân thân, lai lịch thì T có 01 tiền án về tội " trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS-YT, ngày 13 tháng 09 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Kế T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Kế T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và T sản nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Ngô Thị H1 đã nhận lại T sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Công an đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Kế T không tranh luận gì với Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/06/2022, Nguyễn Kế T đến quán tạp hóa của chị Ngô Thị H1, tại xóm 6, xã Công Thành, huyện Y mua nước uống. Sau khi mua xong, lợi dụng sơ hở Nguyễn Kế T đã chiếm đoạt 1.242.000 đồng của chị Ngô Thị H1.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt T sản của bị hại, giá trị 1.242.000 đồng.

Do đó, bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị kết án về tội " trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại còn trộm cắp tài sản có giá trị 1.242.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, Bị cáo có nhân thân rất xấu, không tu chí làm ăn mà lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt T sản, lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên: bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp, không có T sản nên không áp dụng.

[4] Về Dân sự:

Bị hại chị Ngô Thị H1 đã nhận lại T sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Kế T 13 (mười ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" . Thời hạn tù tính từ ngày 05/07/2022.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Kế T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ